



**DANH SÁCH XÃ THUỘC BA KHU VỰC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
TỈNH BÌNH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017
của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Số thôn ĐBKK
		Xã khu vực I	44	
		Xã khu vực II	27	20
		Xã khu vực III	9	15
		TOÀN TỈNH	80	35
I	HUYỆN TUY PHONG			
1		Xã Phan Dũng	III	
2		Xã Phong Phú	II	1
3		Xã Phú Lạc	II	
4		Xã Vĩnh Hào	I	
5		Xã Vĩnh Tân	I	
II	HUYỆN BẮC BÌNH			
1		Xã Phan Sơn	III	3
2		Xã Phan Tiến	III	1
3		Xã Phan Lâm	III	1
4		Xã Sông Bình	II	3
5		Xã Phan Điền	II	
6		Xã Bình An	I	
7		Xã Phan Hòa	I	
8		Xã Phan Hiệp	I	
9		Xã Phan Thanh	I	
10		Xã Hải Ninh	I	
11		Xã Sông Lũy	I	
12		Xã Hồng Phong	I	
13		Xã Hòa Thắng	I	
14		Xã Bình Tân	I	
15		Xã Hồng Thái	I	
16		Xã Phan Rí Thành	I	
17		Thị trấn Lương Sơn	I	

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Số thôn ĐBK
18		Thị trấn Chợ Lầu	I	
III	HUYỆN HÀM THUẬN BẮC			
1		Xã La Dạ	III	3
2		Xã Đông Giang	III	2
3		Xã Đông Tiến	III	2
4		Xã Thuận Minh	II	1
5		Xã Đa Mi	II	
6		Xã Thuận Hòa	I	
7		Xã Hàm Phú	I	
8		Xã Hàm Trí	I	
9		Xã Hàm Liêm	I	
10		Xã Hàm Chính	I	
11		Xã Hồng Liêm	I	
12		Xã Hồng Sơn	I	
IV	HUYỆN HÀM THUẬN NAM			
1		Xã Mỹ Thạnh	III	1
2		Xã Hàm Cản	II	
3		Xã Hàm Thạnh	I	
4		Xã Mương Mán	I	
5		Thị trấn Thuận Nam	I	
6		Xã Thuận Quý	I	
7		Xã Hàm Minh	I	
8		Xã Tân Thuận	I	
9		Xã Tân Lập	I	
V	HUYỆN HÀM TÂN			
1		Xã Sông Phan	II	1
2		Xã Tân Hà	II	1
3		Xã Tân Thắng	II	
4		Xã Tân Đức	I	
5		Xã Tân Phúc	I	
6		Xã Tân Minh	I	
7		Xã Tân Nghĩa	I	
8		Xã Tân Xuân	I	

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Số thôn ĐBKK
9		Xã Thắng Hải	I	
VI	HUYỆN TÁNH LINH			
1		Xã La Ngâu	III	2
2		Xã Đức Bình	II	1
3		Xã Măng Tố	II	1
4		Xã Huy Khiêm	II	
5		Xã Đức Phú	II	1
6		Xã Đức Thuận	II	2
7		Xã Suối Kiết	II	1
8		Thị trấn Lạc Tánh	II	2
9		Xã Gia Huynh	II	
10		Xã Nghị Đức	I	
11		Xã Đức Tân	I	
12		Xã Bắc Ruộng	I	
13		Xã Đồng Kho	I	
14		Xã Gia An	I	
VII	HUYỆN ĐỨC LINH			
1		Xã Mê Pu	II	2
2		Xã Trà Tân	II	1
3		Xã Đức Tín	II	1
4		Xã Đa Kai	II	1
5		Xã Sùng Nhơn	II	
6		Xã Nam Chính	II	
7		Xã Đức Chính	II	
8		Xã Đức Hạnh	II	
9		Xã Tân Hà	II	
10		Xã Vũ Hòa	I	
11		Xã Đông Hà	I	
12		Thị trấn Võ Xu	I	
13		Thị trấn Đức Tài	I	

**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
TỈNH BÌNH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017
của Thủ tướng Chính phủ)*



TT	Tên huyện	Tên xã	Khu vực	Tên thôn (thôn/ấp/tổ/khu/xóm/bản/buôn...) đặc biệt khó khăn	
I	HUYỆN TUY PHONG				
		Xã Phong Phú	II		
				1	Thôn La Bá
II	HUYỆN BẮC BÌNH				
		Xã Phan Sơn	III		
				1	Thôn 1 (Kà Líp)
				2	Thôn 2 (Bon Thóp)
				3	Thôn 3 (Kà Lúe)
		Xã Phan Tiến	III		
				1	Thôn Tiên Thành
		Xã Phan Lâm	III		
				1	Thôn 2 (IaYaMau)
		Xã Sông Bình	II		
				1	Thôn Cầu Vượt
				2	Thôn Hòn Mốc
				3	Thôn Đá Trắng
III	HUYỆN HÀM THUẬN BẮC				
		Xã La Dạ	III		
				1	Thôn 1
				2	Thôn 2
				3	Thôn 3
		Xã Đông Giang	III		
				1	Thôn 1
				2	Thôn 3
		Xã Đông Tiến	III		
				1	Thôn 1
				2	Thôn 2

TT	Tên huyện	Tên xã	Khu vực	Tên thôn (thôn/ấp/tổ/khu/xóm/bản/buôn...) đặc biệt khó khăn	
		Xã Thuận Minh	II		
				1	Thôn Ku Kê
IV	HUYỆN HÀM THUẬN NAM				
		Xã Mỹ Thạnh	III		
				1	Thôn 1
V	HUYỆN HÀM TÂN				
		Xã Sông Phan	II		
				1	Thôn Tân Quang
		Xã Tân Hà	II		
				1	Thôn Suối Máu
VI	HUYỆN TÁNH LINH				
		Xã La Ngâu	III		
				1	Bản 1
				2	Bản 2
		Xã Đức Bình	II		
				1	Thôn 4
		Xã Măng Tố	II		
				1	Thôn 1
		Xã Đức Phú	II		
				1	Thôn 5
		Xã Đức Thuận	II		
				1	Thôn Đồng Me
				2	Thôn Bàu Chim
		Xã Suối Kiết	II		
				1	Thôn 2
		Thị trấn Lạc Tánh	II		
				1	Khu Phố Tân Thành
				2	Khu phố Trà Cự
VII	HUYỆN ĐỨC LINH				
		Xã Mê Pu	II		
				1	Thôn 7

TT	Tên huyện	Tên xã	Khu vực	Tên thôn (thôn/ấp/tổ/khu/xóm/bản/buôn...) đặc biệt khó khăn	
				2	Thôn 9
		Xã Trà Tân	II		
				1	Thôn 4
		Xã Đức Tín	II		
				1	Thôn 7
		Xã Đa Kai	II		
				1	Thôn 11

